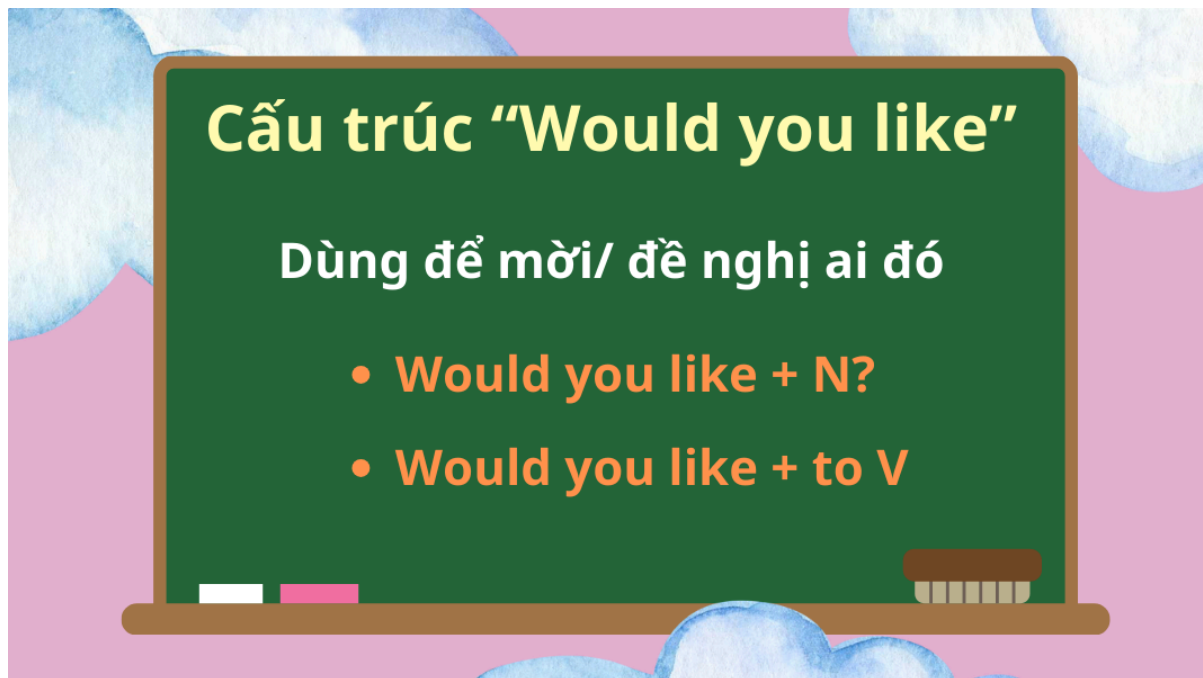


Tổng hợp ngữ pháp tiếng Anh lớp 4

1. Cấu trúc “Would you like”



Cấu trúc “Would you like”

Câu hỏi	Câu trả lời
<p>Would you like + N?</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Would you like a cup of tea?</p> <p><i>Bạn có muốn uống một tách trà không?</i></p>	<p>Đồng ý:</p> <ul style="list-style-type: none">• Great! <p><i>Tuyệt đấy!</i></p> <ul style="list-style-type: none">• That’s a great idea. <p><i>Đó là một ý kiến hay!</i></p> <ul style="list-style-type: none">• That sounds great. <p><i>Nghe không tồi!</i></p> <ul style="list-style-type: none">• That’s very nice. <p><i>Điều đó thật tuyệt!</i></p> <ul style="list-style-type: none">• I’d love to.
<p>Would you like to + V?</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Would you like to join us?</p> <p><i>Bạn có muốn tham gia với chúng tôi không?</i></p>	

	<p><i>Tôi rất thích.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• Yes, I would love to. <p><i>Vâng, tôi rất thích.</i></p> <p>Phản đối:</p> <ul style="list-style-type: none">• No, I wouldn't. <p><i>Không, tôi không thể.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• Sorry, I'm busy. <p><i>Xin lỗi bạn, tôi bận rồi.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• I can't. I have to do homework. <p><i>Tôi không thể, tôi phải làm bài tập về nhà.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• Sorry, I can't. <p><i>Xin lỗi nhé, tôi không thể.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• No, thanks. <p><i>Không cần đâu, cảm ơn bạn nhé!</i></p>
--	---

Cấu trúc "Would you like"

2. Cấu trúc “Let’s”

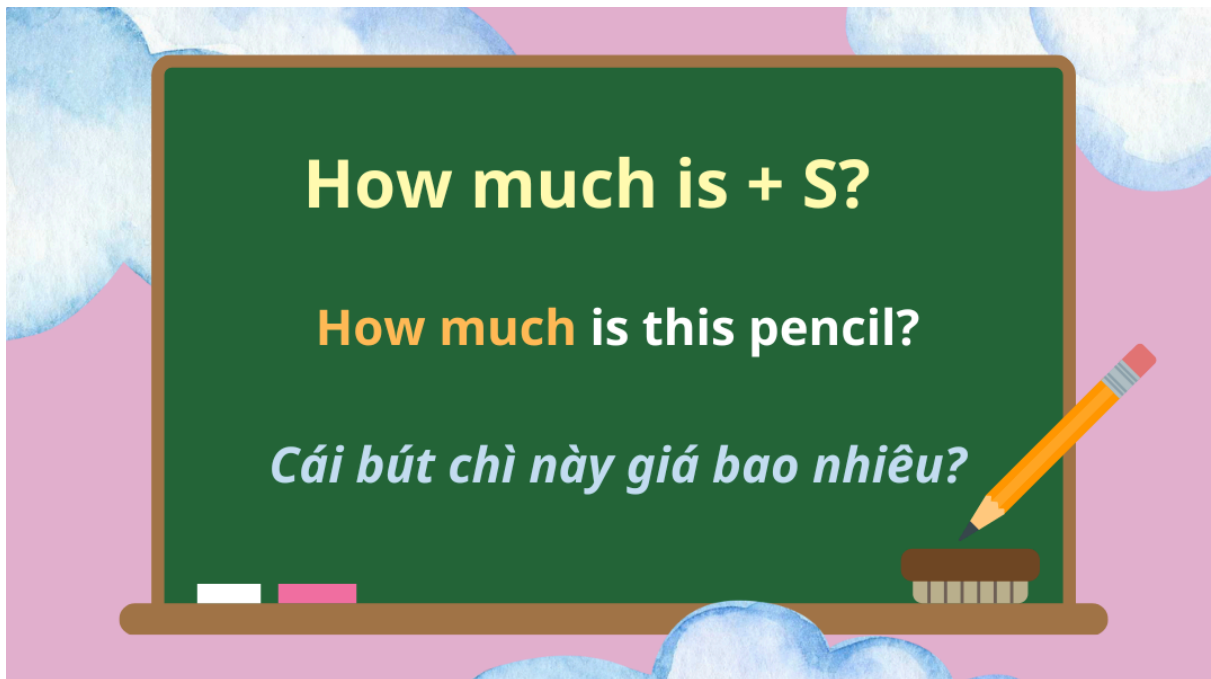


Cấu trúc “Let’s”

Câu hỏi	Câu trả lời
<p>Let’s + V.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Let’s play together.</p> <p><i>Hãy chơi cùng nhau nào!</i></p>	<p>Đồng ý:</p> <p>Great!</p> <p><i>Tuyệt đấy!</i></p> <p>Từ chối:</p> <p>Sorry, I’m busy.</p> <p><i>Xin lỗi nhé, tôi đang bận.</i></p>

Cấu trúc “Let’s”

3. Cấu trúc “How much”

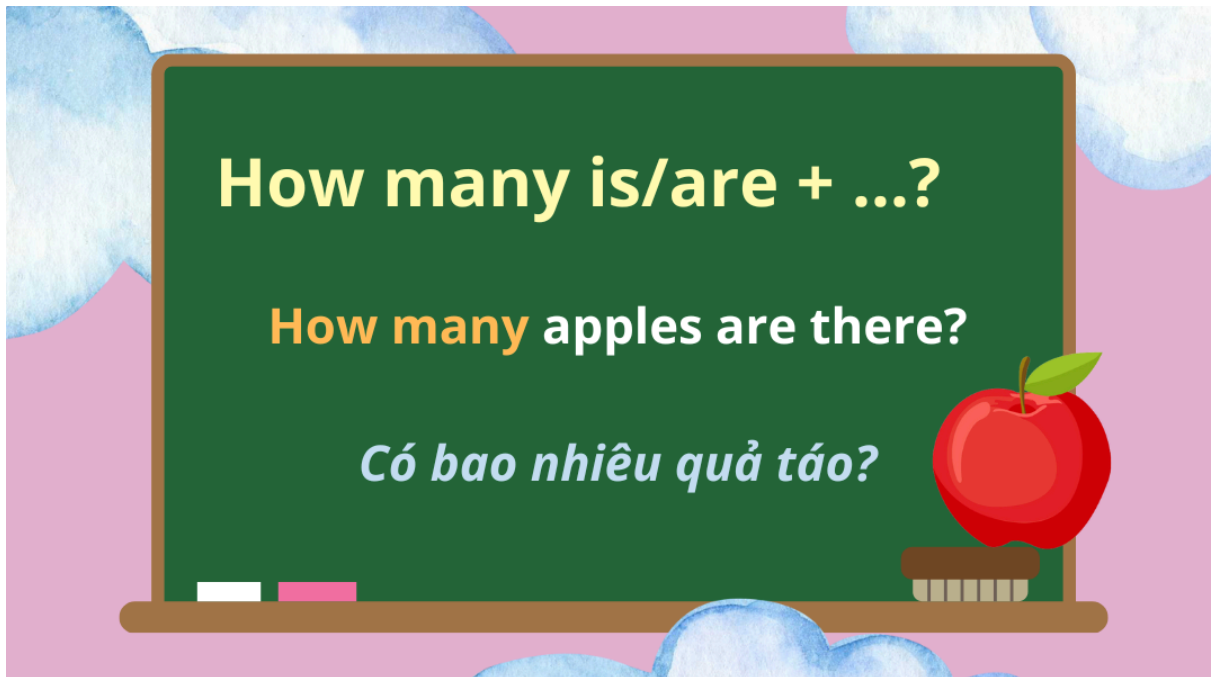


Cấu trúc “How much”

Câu hỏi	Câu trả lời
How much + is + S?	S + is/are + ...
Ví dụ: How much is this bag? <i>Giá của cái cặp này là bao nhiêu?</i>	Ví dụ: This bag is 20 thousand dong. <i>Cái cặp này giá 20 nghìn đồng.</i>

Ngữ pháp tiếng Anh lớp 4

4. Cấu trúc “How many”



Cấu trúc “How many”

Câu hỏi	Câu trả lời
How many + S + is/are +...? Ví dụ: How many apples are there? <i>Có bao nhiêu quả táo ở đây?</i>	There + is/are + ... Ví dụ: There are five apples. <i>Có 5 quả táo.</i>

Dạy tiếng Anh lớp 4